TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào

2. Bà Đào Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 317/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn L – sinh năm 1995 (có mặt).
Nơi ĐKHKTT: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
2/ Bị đơn: Anh Lê N – sinh năm 1993 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn L trình bày:* Chị và anh N chung sống với nhau từ năm 2012, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 02/12/2013. Trong thời gian chung sống chị và anh N có 01 con chung tên Lê H – sinh ngày 21/12/2013. Cuộc sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì anh N không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, gây nợ

nần, làm cho cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến. Chị đã nhiều lần khuyên anh N từ bỏ cờ bạc, đồng thời cha mẹ hai bên cũng đã nhiều lần khuyên can và anh N cũng đã hứa hẹn rất nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Chị cùng con về nhà cha mẹ ruột sống từ khoảng tháng 06/2020 cho đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa nên chị yêu cầu ly hôn. Về con chung thì chị yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tôi không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo lời khai của bị đơn anh Lê N:* Thống nhất với những lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung là đúng. Sau khi kết hôn, anh và chị L về chung sống cùng với cha mẹ ruột của anh. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đôi khi có xảy ra cãi vã một số vấn đề trong cuộc sống. Tuy nhiên đến khoảng tháng 06/2020 thì chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, chị L trình bày là đúng, nhưng từ khi chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống anh thấy hối hận và anh có thường xuyên nhắn tin năn nỉ vợ về sống lại nhưng chị L không trả lời. Anh cũng có vài lần đến gặp cha mẹ chị L và chị L nhưng gia đình không cho anh gặp. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn, vì anh vẫn còn thương vợ thương con, anh cam kết là sẽ không cờ bạc nữa mà cố gắng làm ăn lo cho vợ con. Về con chung thì do anh có yêu cầu được đoàn tụ, nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy quá trình thụ lý vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy đời sống vợ chồng của chị L và anh N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là từ anh N sống không có trách nhiệm với vợ, con mà con ham mê cờ bạc, đã có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L; con chung: Lê H – sinh ngày 21/12/2013, xét thấy cháu Nghĩa còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, nên giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; Ghi nhận chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn L yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Lê N. Căn cứ vào Điều 28, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về

nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng anh N cố tình vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn L đối với anh Lê N. Chị L và anh N chung sống từ năm 2012, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D vào ngày 02/12/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Khoảng từ năm 2017 đến nay, anh N không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc. Từ đó vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau, nên chị L đã về bên nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Thời gian sống ly thân anh N vẫn không thay đổi và không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, việc sai trái của anh N cũng được mẹ ruột của anh N thừa nhận đã khuyên nhiều lần mà anh N vẫn không thay đổi. Tuy anh N có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng vẫn không thay đổi việc cờ bạc, không thể hiện được thiện chí sửa chữa lỗi lầm. Từ đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị L và anh N đã đến mức trầm trọng, không hạnh phúc và mục đính hôn nhân không đạt được. Vì vậy với yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh N.

[3] Về con chung: Chị L và anh N có với nhau 01 con chung tên Lê H – sinh ngày 21/12/2013, hiện đang sống với chị L, hiện cháu Nghĩa còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, nên giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; Ghi nhận chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung; Anh N được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyên Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, kiểm sát viên tại phiên Tòa phát biểu quan điểm về vụ án là hoàn toàn có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn L đối với anh Lê N.

Chị Nguyễn L và anh Lê N được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê H – sinh ngày 21/12/2013 cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn L phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004667, ngày 29/11/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THA Huyện DMC;
- UBND xã P;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Văn Diệp